

Bản án số : 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25/6/2021

*V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa:
Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội;

2. Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa :
Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2019/TLST – HNGĐ ngày 6 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXX - ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Sinh quán : Thôn Y, xã Đ, huyện C, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Đều HKTT: Thôn T, xã V, huyện Ú, Thành phố Hà Nội

Hiện anh Thành đang tạm giam tại : Buồng 16C, số giam 2340, Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội (Chị T có mặt; anh T đang tạm giam có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T trình bày : Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà

Nội vào năm 2013. Vợ chồng chung sống được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hơn nữa do anh T chơi bời không quan tâm đến vợ con, vì thế vợ chồng thường xuyên va chạm, xích mích. Năm 2016 chị đã về nhà ngoại ở Chương Mỹ sinh sống từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Năm 2018 anh T đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội : Cướp tài sản, hiện nay, anh T đang bị tạm giam tại buồng 16C, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, kể cả sau khi anh T chấp hành xong hình phạt trở về chị không thể chung sống được, vì vậy chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 10/11/2013; năm 2018 chị đổi tên thành cháu thành Nguyễn Hoàng Yên N. Khi ly hôn chị xin được nuôi con, chị không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của cháu Yên N xin được ở với mẹ.

Về tài sản, công nợ chung: Chị xác nhận là không có gì, không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày : Anh tự nguyện kết hôn cùng chị Nguyễn Thị T có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thái năm 2013. Sau khi kết hôn anh và chị T chỉ hạnh phúc được 3 năm thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau. Từ năm 2016 vợ chồng sống ly thân do chị T về nhà ngoại sống, anh và chị T thỉnh thoảng mới gặp nhau. Đến năm 2018 anh bị bắt về tội Cướp tài sản và anh đã bị Tòa án nhân dân Hà Nội xử 60 tháng tù, nay anh đang bị tạm giam tại buồng 16C, số giam 2340 Trại tạm giam số 1 công an thành phố Hà Nội chờ xử phúc thẩm. Trong thời gian bị tạm giam chị Thủy có vào thăm nuôi anh mấy lần. Nay chị T xin ly hôn anh không muốn ly hôn, anh mong chị T chờ anh hết hạn tù thì anh quyết định sau. Do anh đang bị tạm giam trong trại giam, anh xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 10/11/2013, hiện nay cháu đang ở với chị T. Nếu chị T cương quyết xin ly hôn, anh không muốn con khổ, nếu chị T ly hôn anh không muốn chị T nuôi con, sau này anh ra tù anh với chị T sẽ nói chuyện với nhau về vấn đề nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh xác nhận là không có gì, không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa :

- Anh Nguyễn Văn T vắng mặt do đang bị tạm giam;
- Chị Nguyễn Thị T vẫn tha thiết xin được ly hôn và xin được nuôi con;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung : Vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, không có hạnh phúc. Vợ chồng không có tình cảm, anh T đang bị tạm giam trong trại giam. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử : chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung : Giao chị Nguyễn Thị T nuôi con chung; về tài sản, công nợ chung các bên đều trình bày là không có nên không giải quyết; chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền và tố tụng :** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Quá trình thu thập chứng cứ hiện anh Nguyễn Văn T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an thành phố Hà Nội. Theo đề nghị của chị T, Tòa án đã đến trại tạm giam làm các thủ tục tố tụng đối với anh T theo quy định của pháp luật, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa hôm nay tòa án vẫn xét xử vụ án.

[2] Về nội dung :

2.1 **Về quan hệ hôn nhân :** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T kết hôn do tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội vào năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Do nhiều nguyên nhân khác nhau nên cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện nay, anh T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử về tội : Cướp tài sản , anh đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận, không còn tình cảm với nhau nhưng chị T xin ly hôn anh T không nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là không đạt được, việc anh T không đồng ý ly hôn là gây khó khăn cho chị T, từ trước khi anh Thành phạm tội và bị bắt giam vợ chồng đã thường xuyên mâu thuẫn và không có tình cảm với nhau nên xử cho chị T được ly hôn với anh T phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2 Về con chung : Vợ chồng chị T , anh T sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 10/11/2013; năm 2018 chị T đổi tên thành Nguyễn Hoàng Yến N. Khi ly hôn chị T xin được nuôi các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Bản thân cháu Yến N có nguyện vọng xin được ở với Mẹ. Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị T là hoàn toàn chính đáng. Mặt khác, anh T đang bị chấp hành án nên không thể nuôi con được, do đó nên giao con chung cho chị Thủy tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có đề nghị thay đổi mới. Anh T có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

2.3 Về tài sản, công nợ chung: Chị T, anh T đều trình bày là không có gì nên Tòa không giải quyết.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo : Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh T và đề nghị Tòa xét xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Giao chị T nuôi con chung. Tài sản, công nợ chung các đương sự đều trình bày là không có gì nên không giải quyết, về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ : Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271; 273; 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
Tuyên xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung : Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 10/11/2013 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành

hoặc có đề nghị mới. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh T không đặt ra cho đến khi có đề nghị khác. Anh T có quyền thăm con chung sau khi ly hôn.

3.Về án phí : Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009435 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4.Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với chị T, kể từ ngày Bản án được giao hợp lệ đối với anh T./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- Trại tạm giam số 1 công an TP Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung